

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày 20/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ma Quốc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lý Văn Chính**

Ông **Nguyễn Kiên Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Lộc**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Ông **Mạc Văn Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Cường Q - sinh ngày 07 tháng 4 năm 1995 tại huyện BT, tỉnh Bắc Kạn

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện BT, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thanh V, sinh năm 1967 và bà Vương Thị X, sinh năm 1968; vợ Hứa Thị H, sinh năm 1995; Con: Có 01 con sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Người bị hại: Chị **Phạm Thị H1** – SN 1977, trú tại: Tổ 10, phường S, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đức T – SN 1977, trú tại: Tổ 6, phường S, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

3. Người làm chứng: Anh Vũ Công Th – SN 1987, trú tại: Thôn N, xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/11/2017, Vũ Cường Q một mình đi bộ quanh khu vực phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn với mục đích lợi dụng sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 14 giờ cùng ngày Q đi bộ qua trước cửa nhà chị Phạm Thị H1, sinh năm 1977, trú tại: Tổ 10, phường S, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn và nhặt được một chiếc bao tải màu xanh ở hàng rào gần nhà chị H1. Q quan sát thấy cổng và cửa chính nhà chị H1 không đóng, trong nhà không có ai, đồng thời thấy chiếc ti vi màu đen nhãn hiệu Panasonic 39XN5V, loại 39 inch để trên kệ gỗ trong phòng khách Q đi vào gần kệ gỗ rút các rắc cắm của ti vi rồi trùm bao tải lên ti vi, sau đó bê ti vi ra khỏi nhà chị H1 rồi lội qua sông Cầu. Khi đến đoạn đường thuộc thôn Nà Ổi, xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn, Q gặp anh Vũ Công Th đi xe mô tô qua. Q xin anh Th cho đi nhờ, anh Th đồng ý chở Q cùng chiếc ti vi đến khu vực chợ Quang Sơn thuộc tổ 13, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn thì Q xuống xe tìm thuê xe ôm nhưng không được. Sau đó Q tiếp tục đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến cửa hàng sửa chữa ti vi của anh Nguyễn Đức T, rồi thỏa thuận bán chiếc ti vi cho anh T. Anh T đồng ý mua chiếc ti vi với giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) anh T đã trả cho Q 2.000.000đ (Hai triệu đồng), còn 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) hẹn Q ngày hôm sau đến lấy. Q nhận tiền rồi đi đến cửa hàng điện thoại của chị Doãn Thị T1, sinh năm 1976, trú tại: Tổ B, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn mua lại chiếc điện thoại di động mà Q đã bán cho chị T1 trước đó hết 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) rồi Q đi xe Bus về nhà. Số tiền còn lại Q chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bắc Kạn kết luận: *“01 (Một) chiếc ti vi nhãn hiệu PANASOIC 39 XN5V loại 39 in, màu đen đã qua sử dụng. Trị giá là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)”*.

Quá trình điều tra, truy tố, Vũ Cường Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Vũ Cường Q phù hợp với lời khai của người bị

hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác.

Bản cáo trạng số: 04/KSĐT ngày 06/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Vũ Cường Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 BLHS 1999. Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng Xét xử áp dụng khoản 1 điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 60 BLHS 1999 xử phạt bị cáo Vũ Cường Q từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng áp dụng điều 47 BLHS 2015 và điều 106 BLTTHS 2015.

+ Trả lại cho bị cáo Q 01 chiếc áo sơ mi len màu trắng – đỏ dài tay cổ trái tim; 01 chiếc quần dài thể thao màu đen xám.

Tuyên bị cáo phải chịu án phí.

Tại phần tranh luận bị cáo không có tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của Vũ Cường Q tại phiên tòa. Khoảng 14 giờ ngày 12/11/2017 tại nhà chị Phạm Thị H1, sinh năm 1977; trú tại: Tổ 10, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, Vũ Cường Quốc đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc ti vi màu đen nhãn hiệu Panasonic 39XN5V, loại 39 inch, trị giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) của gia đình chị H1. Sau đó Q đem bán chiếc ti vi cho anh Nguyễn Đức T sinh năm 1977; trú tại: Tổ 6 phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn được 2.000.000đ (Hai triệu đồng) Q đã sử dụng hết số tiền đó vào việc chi tiêu cá nhân.

Lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Vũ Cường Q về tội “*Trộm cắp tài sản*”; theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa là có căn cứ và phù hợp với tính chất của vụ án, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được áp dụng khi quyết định.

[3] Xét tính chất, hành vi thực hiện của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Q “Thành khẩn khai báo” , “ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” bị cáo đã “ Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, p, h Khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo có ông nội là Vũ Thanh L được Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng do vậy cần được xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ do vậy cần áp dụng điều 60 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 14/12/2017, Vũ Cường Q đã tự nguyện trả lại cho anh Nguyễn Đức T số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Nay anh T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 21/12/2017, chị Phạm Thị H1 đã nhận lại chiếc ti vi màu đen nhãn hiệu Panasonic 39XN5V, loại 39 inch và không yêu cầu Vũ Cường Q phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Vũ Công Th , sinh năm 1987, trú tại: Thôn Nà Dì, xã Dương Quang , thành phố Bắc Kạn là người đã cho Vũ Cường Q đi nhờ xe mô tô và anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1977, trú tại: Tổ 6, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, là người đã mua chiếc ti do Vũ Cường Q trộm cắp vào ngày 12/11/2017, quá trình điều tra xác định khi anh Th cho Quốc đi nhờ xe và khi anh T mua chiếc ti vi với Q thì anh Th, anh T đều không biết chiếc ti vi đó là tài sản do Q trộm cắp mà có. Do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Th và anh T là đúng quy định.

Về vật chứng áp dụng điều 47 BLHS 2015 và điều 106 BLTTHS 2015.

Trả lại cho bị cáo Q 01 chiếc áo Sơ mi len màu trắng – đỏ dài tay cổ trái tim; 01 chiếc quần dài thể thao màu đen xám.

01 (Một) chiếc bao tải màu xanh mà Vũ Cường Q đã sử dụng để trùm lên chiếc ti vi trộm cắp được vào ngày 12/11/2017, khi đến cửa hàng sửa chữa ti vi của anh Nguyễn Đức T thì Q đã vứt bỏ chiếc bao tải ở ngoài đường, sau đó không nhặt lại nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chị Doãn Thị T1, sinh năm 1976, trú tại: Tổ B, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, quá trình điều tra xác định chị T1 không biết số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) Vũ Cường Q sử dụng để mua lại chiếc điện thoại là tiền có được do phạm tội mà có, số tiền trên chị T1 đã sử dụng hết vào việc kinh doanh, giao dịch mua bán giữa chị T1 và Q là giao dịch dân sự. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị T1, không truy thu số tiền nói trên là có căn cứ.

*** Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm Sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên bố:** Bị cáo Vũ Cường Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, p, h Khoản 1 điều 46; Điều 60 của BLHS năm 1999.

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Cường Q 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Không phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và điều 106 BLTTHS 2015.

Trả lại cho bị cáo 01 (Một) chiếc áo sơ mi len màu trắng đỏ, cổ trái tim dài tay và 01 (Một) chiếc quần dài thể thao màu đen xám.

Số lượng, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 12/3/2018.

*** Án phí:** Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tp Bắc Kạn;
- CA tp Bắc Kạn;
- THADS tp Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Quốc Tuấn

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Văn Chỉnh Nguyễn Kiên Cường

Ma Quốc Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tp Bắc Kạn;
- CA tp Bắc Kạn;
- THADS tp Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Quốc Tuấn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Kạn, ngày 20 tháng 3 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 ngày 20 tháng 3 năm 2018;

Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ma Quốc Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Chính và ông Nguyễn Kiên Cường.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Vũ Cường Quốc** sinh ngày 07 tháng 4 năm 1995 Trú tại: Thôn Nà Cù, xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 362 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

a/ Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung.

b/những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đảm bảo tính hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

c/ Có đủ căn cứ để kết tội bị cáo Vũ Cường Quốc phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b,h, p Khoản 1 điều 46 của BLHS năm 1999.

d/ Xử phạt: Bị cáo Vũ Cường Quốc 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Không phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

đ/ Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

e/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và điều 106 BLTTHS 2015.

+ Trả lại cho bị cáo 01 chiếc áo sơ mi len màu trắng đỏ, cổ trái tim dài tay và 01 chiếc quần dài thể thao màu đen xám.

- Tất cả (*Số lượng, tình trạng và ký hiệu vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày / /2018*).

* Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

g/ các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đảm bảo tính hợp pháp theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

h/ Các kiến nghị khác không.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Văn Chính Nguyễn Kiên Cường

Ma Quốc Tuấn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2018/HS-ST
Ngày 24/01/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ma Quốc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lý Văn Chính**

Bà **Hoàng Thị Thu Hiền**

Hội thẩm dự khuyết: Ông **Ma Văn Hiệp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Lộc**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà **Hứa Thị Hồng**- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lâm Văn Kỳ sinh ngày 10 tháng 10 năm 1976 tại huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn

Nơi cư trú: Thôn Nà Cà, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lâm Văn Phụng** (đã chết) và bà **Đinh Thị Kim Oanh**; vợ con Chưa có; tiền án không, tiền sự: Không; bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 12/4/2017 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:

1. Anh **Tổng Ngọc Thuận** – Sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đầu Cầu, xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn

2. Anh **Triệu Văn Tùng** – Sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Nà Lốc, xã Nguyên Phúc, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn

3. Anh **Nông Hoàng Đạt** – Sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Choọc Toòng, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn

4. Anh Lương Văn Bằng – Sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Bản Đồn I, phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 12/4/2017 tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn nhận được tin báo của quần chúng nhân dân hiện nay tại Cơ sở điều trị methadone thành phố Bắc Kạn thuộc tổ 9, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn có một đối tượng nam giới khoảng 40 tuổi đi xe mô tô BKS 97F8 - 6538 có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi nhận được tin báo, tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn đã đến Cơ sở điều trị methadone thành phố Bắc Kạn xác minh nguồn tin trên thì phát hiện đối tượng tên là Lâm Văn Kỳ, sinh ngày 10/10/1976, trú tại: Thôn Nà Cà, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn cất giấu trong túi quần bỏ đằng trước đang mặc 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Marlboro bên trong có 01 gói được gói bằng giấy vờ học sinh có dòng kẻ có chứa chất bột màu trắng dạng cục có trọng lượng 0,143g (Mẫu gửi giám định B1); tạm giữ của Lâm Văn Kỳ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim viettel mang số thuê bao 01633547835; 01 ví giả da màu nâu bên trong 01 đăng ký mô tô, xe máy số 008674 mang tên Vi Thị Luyến; Tiền Việt Nam 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu bạc, đen đã qua sử dụng Biển kiểm soát 97F8-6538.

Đến 13 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Lâm Văn Kỳ tại thôn Nà Cà 1, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 13/4/2017 Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định, tại bản Kết luận giám định số 33/KTHS-MT ngày 25/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu B1 thu giữ của Lâm Văn Kỳ gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin.

Tại cơ quan điều tra, Lâm Văn Kỳ khai nhận: Gói ma túy mà Kỳ tàng trữ trái phép trên người bị thu giữ là của Lâm Văn Kỳ. Về nguồn gốc gói ma túy Kỳ khai mua của một người đàn ông lạ mặt không rõ tên tuổi địa chỉ ở khu vực bến xe khách Thái Nguyên với số tiền 300.000đ vào ngày 10/4/2017. Sau khi mua được ma túy, Kỳ

đã đem về sử dụng và bán cho những người nghiện một phần, số ma túy còn lại Kỳ mang theo trên người khi đến uống thuốc tại cơ sở điều trị methadone thành phố Bắc Kạn thì bị Công an bắt cùng vật chứng.

Qua đấu tranh khai thác, Lâm Văn Kỳ khai nhận bản thân đã được bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 29/3/2017 Kỳ đang ở nhà tại thôn Nà Cà I, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn thì Tổng Ngọc Thuận, sinh ngày 21/5/1978, trú tại: Thôn Đầu Cầu, xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn gọi điện vào số thuê bao 01633547835 của Kỳ để hỏi mua 2 gói ma túy mỗi gói 100.000đ, Kỳ đồng ý bán và hẹn đến khu vực gần nhà (Cách nhà của Kỳ khoảng 50 đến 60m) để gặp nhau. Sau đó Kỳ ra đến chỗ hẹn thì gặp Tổng Ngọc Thuận và Triệu Văn Tùng, sinh ngày 12/4/1986, trú tại: Thôn Nà Lốc, xã Nguyên Phúc, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Tại đây Tùng đưa cho Kỳ 200.000đ Kỳ cầm lấy tiền và đưa cho Tùng 02 gói ma túy, sau đó Kỳ đi về nhà.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 09/4/2017, Kỳ đang ở nhà thì Nông Hoàng Đạt, sinh ngày 17/5/1977, trú tại: Thôn Choọc Toòng, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn gọi điện vào số thuê bao trên của Kỳ để hỏi mua một gói ma túy với giá 100.000đ, Kỳ đồng ý bán và hẹn ra khu vực đằng sau nhà Kỳ (Cách nhà khoảng 50 đến 60 mét) để gặp nhau. Sau đó Kỳ đi ra chỗ hẹn thì gặp Đạt và Tổng Ngọc Thuận, tại đây Thuận đưa tiền cho Kỳ 100.000đ, Kỳ cầm tiền và bán cho Thuận 01 gói ma túy.

Lần thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 10/4/2017 Kỳ đang ở chỗ uống methadone tại khu vực tổ 9, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn thì Tổng Ngọc Thuận gọi điện vào số thuê bao của Kỳ hỏi mua 01 gói ma túy với giá 100.000đ, Kỳ đồng ý bán và hẹn gặp nhau ở khu vực cổng chợ Minh Khai thuộc tổ 5, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn. Sau đó kỳ điều khiển xe mô tô BKS 97F8-6538 đến chỗ hẹn. Khi ra đến chỗ hẹn tại đây Thuận đưa cho Kỳ 100.000đ, Kỳ cầm tiền và bán cho Thuận 01 gói ma túy.

Lần thứ tư: Khoảng 19 giờ ngày 11/4/2017 Kỳ đang ở nhà thì nghe thấy có tiếng chó sủa và đi mở cổng thì gặp Nông Hoàng Đạt, Đạt hỏi mua một gói ma túy với giá 100.000đ, Kỳ đồng ý bán, Đạt đưa tiền cho Kỳ 100.000đ, Kỳ cầm tiền và bán cho Đạt 01 gói ma túy. Sau đó Đạt đi về còn Kỳ đi vào nhà.

Lần thứ năm: Khoảng hơn 20 giờ ngày 11/4/2017, Kỳ đang ở nhà thì nghe có tiếng xi nhan xe máy bật ngoài cổng nhà, Kỳ đi ra mở cổng thì gặp Lương Văn Bằng, sinh ngày 16/8/1974, trú tại: Tổ Bản Đồn I, phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn.

Tại đây Bằng hỏi Kỳ mua một gói ma túy với giá 100.000đ, Kỳ đồng ý bán rồi Bằng đưa tiền cho Kỳ 100.000đ, Kỳ cầm lấy tiền và bán cho Bằng 01 gói ma túy. Sau đó Bằng đi về còn Kỳ đi vào nhà.

Ngoài ra, Lâm Văn Kỳ còn khai nhận: Khoảng 9 giờ ngày 12/4/2017, Kỳ đang ở ngoài đường quốc lộ 3 gần nhà thuộc thôn Nà Cà I, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới thì có một người đàn ông tự giới thiệu tên là Đản (Nhưng Kỳ không rõ họ tên địa chỉ cụ thể ở đâu, chỉ nghe Đản nói là nhà ở xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn) hỏi Kỳ mua 01 gói ma túy với giá 100.000đ, Kỳ đồng ý bán và đi bộ về nhà cầm 01 gói ma túy ra bán cho Đản nhưng Đản chỉ đưa cho Kỳ 70.000đ và còn nợ 30.000đ. Trước đó Kỳ còn được bán cho Đản 01 gói ma túy với giá 100.000đ nhưng do đã lâu nên Kỳ không nhớ thời gian cụ thể. Địa điểm bán là tại đường quốc lộ 3 gần nhà Kỳ. Do Kỳ không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông tên là Đản đã mua ma túy với Kỳ và qua xác minh tại địa bàn xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn không có người đàn ông nào tên là Đản nên Cơ quan điều tra tách hành vi bán trái phép chất ma túy của Kỳ cho đối tượng tên là Đản ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ và số ma túy bán cho người khác, Lâm Văn Kỳ khai nhận là do Kỳ đi xuống bến xe khách tỉnh Thái Nguyên mua 03 lần vào các ngày 29/3/2017, ngày 09/4 và 10/4/2017 với ba người đàn ông khác nhau đều không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, mỗi lần Kỳ mua hết 300.000đ. Tổng số tiền Kỳ đã mua ma túy là 900.000đ. Sau khi mua được ma túy về, Kỳ chia thành các gói nhỏ để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện. Do bị cáo Lâm Văn Kỳ không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

Bản cáo trạng số: 47/KSĐT ngày 27/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Đã truy tố Lâm Văn Kỳ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 194 BLHS 1999. Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng Xét xử áp dụng điểm b khoản 2 điều 194 BLHS 1999 xử phạt bị cáo Lâm Văn Kỳ từ 7 đến 8 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng áp dụng điều 47 BLHS 2015 và điều 106 BLTTHS 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì đã niêm phong và 01 ví giả da đã cũ.

+ Tịch thu hóa giá xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu bạc, đen xám đã qua sử dụng bên trong có 01 sim có số thuê bao 01633547835 của Kỳ đã sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu hóa giá xung quỹ nhà nước.

+ Truy thu của bị cáo số tiền 600.000đ để sung quỹ nhà nước

+ Tiếp tục tạm giữ 2.500.000 để đảm bảo thi hành án.

Tuyên bị cáo phải chịu án phí.

Tại phần tranh luận bị cáo không có tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của Lâm Văn Kỳ tại phiên tòa. Do bản thân nghiện chất ma túy nên bị cáo đã mua ma túy (Heroin) về để sử dụng và chia ra bán cho người nghiện chất ma túy khác. Ngày 29/3/2017 và các ngày 09,10,11/4/2017 Lâm Văn Kỳ đã 05 lần bán ma túy (Heroin) cho Tống Ngọc Thuận, Triệu Văn Tùng, Nông Hoàng Đạt, Lương Văn Bằng, trước khi bán Kỳ có sử dụng điện thoại di động để liên lạc và sử dụng mô tô BKS 97F8-6538 để làm phương tiện đi lại mua bán ma túy, tổng số tiền các lần bán ma túy Kỳ thu được là 600.000đ. Việc bán ma túy của Kỳ được thực hiện tại khu vực thôn Nà Cà I, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn và khu vực cổng chợ Minh Khai, thuộc tổ 5, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Kỳ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; theo điểm b, khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa là có căn cứ và phù hợp với tính chất của vụ án, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được áp dụng khi quyết định.

[3] Xét tính chất, hành vi thực hiện của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Kỳ thành khẩn khai báo và tự thú về hành vi phạm tội, nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 6,

p Khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo có mẹ đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 46 của BLHS năm 1999.

Bị cáo không có tài sản và không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Trong vụ án còn có Tống Ngọc Thuận, Triệu Văn Tùng, Nông Hoàng Đạt, Lương Văn Bằng là những người được mua ma túy với bị cáo để sử dụng, hành vi của những người này không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn đã lập hồ sơ quản lý giáo dục người nghiện là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về vật chứng:

+ 01 xe mô tô BKS 97F8-6538 bị cáo Kỳ sử dụng để làm phương tiện đi lại mua bán ma túy, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu của xe là chị Lâm Thị Vy Ly chị gái của bị cáo Kỳ trú tại tổ 15, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, khi chị cho Kỳ mượn không biết việc Kỳ sử dụng vào việc mua bán ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị, việc trả lại là có căn cứ, đúng pháp luật.

+ 02 phong bì 01 phong bì ký hiệu T53 đã niêm phong bên ngoài ghi mẫu hoàn trả vụ Lâm Văn Kỳ có 04 chữ ký và 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. 01 phong bì ký hiệu B2 đã niêm phong có chữ ký giáp lai của Lâm Văn Kỳ, 03 dấu tròn của UBND phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn; 01 ví giả da màu nâu đã cũ. Xét thấy đây là số vật chứng không còn giá trị sử dụng và là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 2.500.000đ thu giữ trên người của Kỳ cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Truy thu sung quỹ nhà nước 600.000đ do Kỳ bán ma túy mà có.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu bạc, đen xám đã qua sử dụng bên trong có 01 sim có số thuê bao 01633547835 Kỳ đã sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

*** Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm Sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên bố:** Bị cáo Lâm Văn Kỳ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 194; điểm o, p Khoản 1, khoản 2 điều 46 của BLHS năm 1999.

- Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn Kỳ 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2017. Không phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và điều 106 BLTTHS 2015.

+ Truy thu sung quỹ nhà nước 600.000đ do Kỳ bán ma túy mà có.

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu bạc, đen xám đã qua sử dụng bên trong có 01 sim có số thuê bao 01633547835 của Lâm Văn Kỳ.

+ Số tiền 2.500.000đ thu giữ trên người của Kỳ cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, số tiền thừa còn trả lại cho bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì 01 phong bì ký hiệu T53 đã niêm phong bên ngoài ghi mẫu hoàn trả vụ Lâm Văn Kỳ có 04 chữ ký và 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. 01 phong bì ký hiệu B2 đã niêm phong có chữ ký giáp lai của Lâm Văn Kỳ, 03 dấu tròn của UBND phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn; 01 ví giả da màu nâu đã cũ.

- Tất cả (*Số lượng, tình trạng và ký hiệu vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn ngày 30/11/2017*).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự và Luật thi hành án dân sự.

*** Án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.